TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 29-7-2022.
V/v "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Chu Quang Cường

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

- Đại diện VKS nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã HM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1960. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 6, xã QL, thị xã HM, tỉnh NA

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tròn, sinh năm 1962. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 6, xã QL, thị xã HM, tỉnh NA

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Trần Văn H khai:

Về hôn nhân: Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Tròn đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/1981, tại UBND xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh NA nay là UBND xã QL, thị xã HM, tỉnh NA. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa hợp. Đến năm 2013 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, bà Tròn ghen tuông ông H. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng. Ông H và bà

Tròn đã sống ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Nay ông Trần Văn H xin được ly hôn bà Nguyễn Thị Tròn.

- Về con chung: Ông H và bà Tròn có 06 con chung là Trần Thị Phượng, sinh ngày 10/7/1983; Trần Văn Thọ, sinh ngày 10/4/1985; Trần Thị Tháp, sinh ngày 20/4/1987; Trần Thị Thương, sinh ngày 10/11/1989; Trần Văn Thân, sinh ngày 12/02/1992 và Trần Thị Lê, sinh ngày 20/10/1994. Ly hôn các con chung đã trên 18 tuổi trưởng thành. Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao quyền nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Ông Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Nguyễn Thị Tròn khai:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tròn thống nhất về quá trình kết hôn như ông H trình bày ở trên là đúng. Theo bà Trong bà và ông H kết hôn với nhau vào khoảng tháng 2 năm 1982 , khi kết hôn có đăng ký kết hôn tại UNBND xã QL nhưng do thời gian đã lâu nên giấy đăng ký kết hôn đã mất. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bình thường đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông H không chung thủy có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, ông H không còn quan tâm đến gia đình, vợ con nên vợ chồng hay xảy ra cải vã. Nay ông H xin ly hôn thì bà Tròn không đồng ý ly hôn vì ông H muốn ly hôn thì phải giải quyết phân chia tài sản bà Tròn mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Tròn thống nhất bà Tròn và ông H có sáu con chung như ông H trình bày ở trên là đúng. Ly hôn các con chung đã trên 18 tuổi, trưởng thành, bà Trong không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao quyền nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Bà Tròn không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung và nợ chung.

-Xác minh tình trạng hôn nhân của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Tròn tại UBND xã QL. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của ông H và bà Tròn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Ông H có quan hệ tình cảm phụ nữ khác nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích. Ông H và bà Tròn đã được gia đình hai bên hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, hiện nay ông H và bà Tròn đã ly thân.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

- Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầu đủ các quy định của BLTTDS.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí tòa án.

Đề nghị HĐXX xử:

1. Về hôn nhân: Cho Trần Văn H được ly hôn bà Nguyễn Thị Tròn.

2. Về con chung: Các con chung đã trên 18 tuổi trưởng thành ông H và bà Tròn không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Trần Văn H được miễn nộp tiền án phí do ông Trần Văn H là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn bà Nguyễn Thị Tròn có nơi cư trú tại Thôn 6, xã QL, thị xã HM, tỉnh NA. Căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HM, tỉnh NA.

[2]. Về hôn nhân: Bà Tròn khai bà và ông H kết hôn với nhau vào khoảng tháng 2 năm 1982 nhưng không có tài liệu nào chứng minh cho lời trình bày của mình. Ông H cung cấp xác nhận của UBND xã QL ông H và bà Tròn kết hôn với nhau vào ngày 05/10/1981 có đăng ký kết hôn tại UBND xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh NA, nay là UBND xã QL, thị xã HM, tỉnh NA, trên cơ sở tự nguyện. Do đó, HĐXX xác định ông H và bà Tròn kết hôn với nhau vào ngày 05/10/1981. Đây là hôn nhân hợp pháp. HĐXX xét thấy ông H và bà Tròn đều thừa nhận nguyên nhân ông H và bà Tròn xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do ông H và bà Tròn không tin tưởng nhau, ông H có quan hệ tình cảm người phụ nữ khác nên không quan tâm đến vợ con. Mặc dù được gia đình hai bên hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng ông H và bà Tròn không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Bà Tròn không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bà Tròn khai nhận giữa bà và ông H không còn tình cảm vợ chồng, hiện nay tuy sống cùng một nơi nhưng ở riêng, ăn riêng, lao động riêng không còn quan tâm đến nhau, bà Tròn và ông H thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh đập nhau. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng ông H và bà Tròn đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, ông H và bà Tròn đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho ông Trần Văn H được ly hôn bà Nguyễn Thị Tròn.

[3]. Về con chung: Ông H và bà Tròn có 06 con chung là Trần Thị Phượng, sinh ngày 10/7/1983; Trần Văn Thọ, sinh ngày 10/4/1985; Trần Thị Tháp, sinh ngày 20/4/1987; Trần Thị Thương, sinh ngày 10/11/1989; Trần Văn Thân, sinh ngày 12/02/1992 và Trần Thị Lê, sinh ngày 20/10/1994. Ly hôn các con chung đã trên 18 tuổi trưởng thành. Ông H và bà Tròn không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

[4]. Về quan hệ tài sản: Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Tròn không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

[5]. Về án phí: Ông Trần Văn H được miễn nộp tiền án phí do ông Trần Văn H là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[6]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông H và bị đơn bà Tròn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Trần Văn H được ly hôn và Nguyễn Thị Tròn.

2. Về con chung: Ông H và bà Tròn có 06 con chung là Trần Thị Phượng, sinh ngày 10/7/1983; Trần Văn Thọ, sinh ngày 10/4/1985; Trần Thị Tháp, sinh ngày 20/4/1987; Trần Thị Thương, sinh ngày 10/11/1989; Trần Văn Thân, sinh ngày 12/02/1992 và Trần Thị Lê, sinh ngày 20/10/1994. Các con chung đã trên 18 tuổi trưởng thành. Không ai yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Trần Văn H được miễn nộp tiền án phí do ông Trần Văn H là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Văn H, bị đơn bà Nguyễn Thị Tròn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã HM;
- TAND tỉnh NA
- Chi cục THADS thị xã HM;
- Lưu HS;
- UBND xã QL (khi án có hiệu lực)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Lĩnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảy **Chu Quang Cường** **Phạm Hồng Lĩnh**